

*Biên Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

Số: 2317/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI  
Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của  
Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy  
ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng  
án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3399/2022/TLST –  
VHNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly  
hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Xuân Khánh V, sinh năm 1992; Địa chỉ: G193, tổ 1, khu phố D,  
phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: G193, tổ 1, khu phố D, phường  
L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà H chung sống với nhau và có đăng  
ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tom (Theo Giấy  
chứng nhận kết hôn số 57, cấp ngày 11/12/2013), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng  
quan điểm, không thể giải quyết được. Nay ông V và bà H xác định tình cảm vợ  
chồng không còn nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa  
công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Xuân Hoàng A, sinh ngày  
06/4/2014 và Lê Xuân Hoàng B, sinh ngày 01/7/2018. Ly hôn, ông V và bà H  
thỏa thuận, giao cả hai con là Lê Xuân Hoàng A và Lê Xuân Hoàng B cho ông  
V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi  
con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Xuân Khánh V và bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân Khánh V và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Xuân Hoàng A, sinh ngày 06/4/2014 và Lê Xuân Hoàng B, sinh ngày 01/7/2018. Ly hôn, ông V và bà H thoả thuận, giao cả hai con là Lê Xuân Hoàng A và Lê Xuân Hoàng B cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông V và bà H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Ông Lê Xuân Khánh V và bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005353 ngày 06/12/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tp. Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS tp. Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Đ, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3)

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Văn Hùng**

